

Số: 2948 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho người dân
gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh (đợt 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-TCĐT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu để hỗ trợ gạo cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ Công văn số 1401/TCĐT-QLHDT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 245/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 1.528,505 tấn gạo do Tổng cục Dự trữ Nhà nước xuất cấp cho tỉnh Đồng Nai từ nguồn dự trữ quốc gia cho các huyện, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh (đính kèm Phụ lục 1).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ tổ chức giao nhận gạo từ Cục Dự trữ Nhà nước về các địa phương; tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả việc tiếp nhận và giao gạo cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Công Thương phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương điều phối, triển khai thực hiện việc cấp phát gạo cho các địa phương theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các địa phương về việc lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối gạo; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng gạo đã nhận, đã cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ.

4. Giao Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế chỉ đạo các chốt kiểm soát phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh tạo mọi điều kiện hỗ trợ đoàn xe chở gạo của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ khi đi qua các chốt kiểm soát để giao gạo tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quy trình số lượng tiếp nhận và an toàn phòng dịch.

5. Giao UBND các huyện, thành phố được phân bổ gạo, thực hiện các nội dung sau:

a) Bố trí địa điểm tiếp nhận tại khu vực Trung tâm hành chính của UBND các huyện, thành phố (mỗi đơn vị giao tại 01 điểm, có kho bãi tránh mưa nắng) và nhân lực để nhận, phân phối gạo về các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn chuẩn bị lực lượng và vật dụng để chia gạo theo số lượng (7,5kg/người). Tùy tình hình các địa phương có thể cấp phát chung số gạo được cấp của đợt 1 (theo Quyết định 2889/QĐ-UBND ngày 24/8/2021) và đợt 2 (theo Quyết định này), đảm bảo số gạo cấp phát là 15 kg/người.

b) Chủ động rà soát đối tượng thiếu đói do dịch bệnh COVID-19 đảm bảo đúng quy định và thủ tục hỗ trợ khi cấp phát theo khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo tính chính xác

của số liệu báo cáo. Đề nghị các địa phương rút ngắn thời gian ở các bước thực hiện thủ tục hỗ trợ. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiếp nhận, phân bổ gạo kịp thời đến đúng đối tượng được hỗ trợ trong thời gian 03 ngày (*kể cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật*) kể từ ngày nhận được gạo hỗ trợ, đảm bảo công tác phòng chống dịch (*Danh sách cấp gạo theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm*).

c) Trường hợp không phát hết số gạo được cấp hoặc sau khi cấp phát vẫn còn khó khăn thì báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để kịp thời điều tiết cho các đơn vị hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả bằng văn bản và phụ lục (*mẫu Phụ lục 2 đính kèm*) về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trong vòng 03 ngày sau khi hoàn thành việc cấp phát gạo.

Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về công tác giao, nhận, cấp phát gạo cứu trợ được phân bổ trên địa bàn theo đúng quy định; lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối gạo; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng gạo đã nhận, đã cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ trong công tác tiếp nhận và cấp phát gạo cho đối tượng; đồng thời kiểm tra, giám sát việc cấp phát đảm bảo đúng đối tượng không để xảy ra sai sót.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ NHẬN HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ
CHO ĐỐI TƯỢNG GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19 (đợt 2)**
(Kèm theo Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Kg

ST T	Đơn vị	Số người chia theo nhóm				Tổng số người	Số gạo hỗ trợ (7,5 Kg)	Số tháng hỗ trợ	Số gạo chi hỗ trợ (7 X 8)	Tổng số gạo đã hỗ trợ đợt 1 (10 + số dư 35.747 Kg)	Tổng số gạo chi hỗ trợ đợt 2 (10 - số dư đợt 1)
		Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Đối tượng BTXH	Người lao động mất việc làm						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Thống Nhất	578	445	5.300	1.728	8.051	7,5	1	60.383	60.383	60.382
2	Long Khánh	197	477	4.750	4.600	10.024	7,5	1	75.180	75.180	75.180
3	Vĩnh Cửu	700	0	4.355	23.000	28.055	7,5	1	210.413	210.413	210.412
4	Trảng Bom	207	216	1.000	1.000	2.423	7,5	1	18.173	18.173	18.173
5	Long Thành	0	0	0	18.268	18.268	7,5	1	137.010	137.010	137.010
6	Biên Hòa	350	150	16.000	78.500	95.000	7,5	1	712.500	748.247	676.753
7	Cẩm Mỹ	450	150	3.600	3.000	7.200	7,5	1	54.000	54.000	54.000
8	Nhơn Trạch	0	0	0	8.000	8.000	7,5	1	60.000	60.000	60.000
9	Xuân Lộc	452	429	7.665	8.000	16.546	7,5	1	124.095	124.095	124.095
10	Định Quán	804	1.374	6.022	6.800	15.000	7,5	1	112.500	112.500	112.500
	Tổng cộng	3.738	3.241	48.692	152.896	208.567			1.564.253	1.600.000	1.528.505

Ghi chú:

- Đợt 2 trừ lại 35,747 tấn đã chi cho UBND thành phố Biên Hòa trong đợt 1.
- Các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu đợt 2 ít hơn 1kg, tổng đề xuất không thay đổi/.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ ...

Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ
CHO ĐỐI TƯỢNG GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Số người chia theo nhóm				Tổng số người hỗ trợ	Tổng số gạo hỗ trợ	Ghi chú
		Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Đối tượng BTXH	Người lao động mất việc làm			
1	Phường/xã....							
2	Phường/xã....							
	...							
	...							
	Tổng cộng	0	0	0	0	0	0	

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký tên/đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ...

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KÝ NHẬN HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ
GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ CCCD	Số điện thoại (nếu có)	Đối tượng (nghèo, cận nghèo, BTXH, người LĐ mất việc lạm...)	Số gạo (7,5Kg)	Ký nhận	Ghi chú
I	Khu phố/ấp....							
1	Nguyễn Văn A					7,5		
2	...					7,5		
II	Khu phố ấp....							
1	Nguyễn Văn B					7,5		
2	...					7,5		
	Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký tên/đóng dấu)